TRƯỜNG THCS TRÀM CHIM

**TỔ: NGỮ VĂN - GDCD**

**ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 – ĐÁP ÁN**

GV soạn: Trần Thị Hồng Thu - Sđt: 0379226030 - Email: nguyenvanketn@gmail.com

GV: Huỳnh Kim Ánh - Sđt: 0907356326 - Email: kimanhhuynh85@gmail.com

GV: Trần Thị Loan Anh - Sđt: 0907828746- Email: ttloananh88@gmail.com

GV: Nguyễn Thị Thúy Ái - Sđt: 0798047045- Email: thuyaipd@gmail.com

**B. LUYỆN TẬP**

 **I. TIẾNG VIỆT**

 **Bài 1: Tìm các phó từ trong đoạn văn dưới đây:**

*Tôi chẳng tìm thấy ở tôi một năng khiếu gì...Tôi quyết định làm một việc mà tôi vẫn coi khinh: xem trộm những bức tranh của Mèo. Dường như mọi thứ có trong ngôi nhà của chúng tôi đều được nó đưa vào tranh. Mặc dù nó vẽ bằng những nét to tướng, nhưng gay cả cái bát múc cám lợn, sứt một miếng cũng trở nên ngộ nghĩnh. Con mèo vằn vào trong tranh, to hơn con hổ nhưng nét mặt lại vô cùng dễ mến. Có cảm tưởng nó biết mọi việc chúng tôi làm và lơ đi vì không chấp trẻ em.*

       (Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)

**Gợi ý:**

Các phó từ trong đoạn văn trên là: chẳng, vẫn, được, cũng, lại, không,

**Bài 2: Đặt bốn câu có sử dụng phó từ, trong đó:**

- Dùng phó từ đi kèm đặt trước động từ

- Dùng phó từ đi kèm đặt sau động từ

- Dùng phó từ đi kèm đặt trước tính từ

- Dùng phó từ đi kèm đặt sau tính từ

**Gợi ý:**

- Dùng phó từ đi kèm đặt trước động từ: Con đã nhận ra con chưa?

- Dùng phó từ đi kèm đặt sau động từ: Anh nghĩ mãi cho đến gần sáng.

- Dùng phó từ đi kèm đặt trước tính từ: Mặt cô bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ.

- Dùng phó từ đi kèm đặt sau tính từ: Chiếc xe đó đẹp lắm!

**Bài 3: Tìm những từ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh phép so sánh trong câu ca dao sau:**

            Cổ tay em trắng ... ....

        Đôi mắt em liếc ... ... dao cau

            Miệng cười ... ... hoa ngâu,

        Cái khăn đội đầu ... ... hoa sen.

(Ca dao)

**Gợi ý:**

            Cổ tay em trắng như ngà

        Con mắt em liếc như là dao cau

            Miệng cười như thể hoa ngâu

        Cái nón đội đầu như thể hoa sen

**Bài 4: Tìm và phân loại các kiểu so sánh trong những câu dưới đây:**

a. Đây quân du kích dao chen ánh

Giữ lá cờ sao vàng lấp lánh

Cờ như mắt mở thức thâu canh

Như lửa đốt hoài trên trót đỉnh.

            (Xuân Diệu, Ngọc quốc kì)

b.        Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

            (Nguyễn Đình Thi, Bài thơ Hắc Hải)

c. Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp

Rắn như thép, vững như đồng

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt.

            (Tố Hữu, Ta đi tới)

d. Đất nước!

Của những người con gái, con trai

Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép.

                (Nam Hà, chúng con chiến đấu cho những người sống mãi, Việt Nam ơi)

**Gợi ý**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | a | b | c | d |
| Câu so sánh | Cờ như mắt mở thức thâu canh/ Như lửa đốt hoài trên trót đỉnh | Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn | Rắn như thép, vững như đồng/ Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp/ Cao như núi, dài như sông/ Chí ta lớn như biển Đông trước mặt | Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép |
| Kiểu so sánh | So sánh ngang bằng – sử dụng từ so sánh “như” | So sánh không ngang bằng – sử dụng từ so sánh “hơn | So sánh ngang bằng – sử dụng từ s sánh “như” | So sánh ngang bằng – sử dụng từ so sánh “như” và so sánh không ngang bằng – sử dụng từ so sánh “hơn” |

**II. TẬP LÀM VĂN**

***Đề 1. Tả lại khu vườn nhà em vào một buổi sáng đẹp trời.***

**a- Mở bài:**

- Giới thiệu cảnh sẽ tả :Thời gian(buổi sáng), không gian( trời trong xanh- đẹp), địa điểm(vườn nhà em.

- Ấn tượng của em về cảnh.

**b- Thân bài:**

- Tả bao quát : những nét chung, đặc sắc của toàn cảnh(màu sắc, âm thanh, mùi vị).

- Tả chi tiết:

 + Chọn những cảnh tiêu biểu để tả( sương sớm, ánh nắng ban mai, hoạt động của các loài vật…)

 + Hoạt động của con người làm nổi bật cảnh.

 + Giá trị kinh tế của khu vườn đối với gia đình em…

**c- Kết bài:**

 +Cảm nghĩ chung của em về cảnh: + cảm thấy thích thú, có cảm giác thoải mái, tươi vui trước cảnh.

 + Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vườn, bảo vệ cảnh

***Đề 2. Hãy tả hình dáng và những nết tốt của một bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.***

**a/ Mở bài:**

- Giới thiệu người bạn học cùng lớp với em có tính nết nổi bật được nhiều người yêu mến;

**b/ Thân bài:**

Miêu tả những đặc điểm riêng, tiêu biểu, nổi bật về hình dáng và tính nết tốt của người bạn mà em chọn để miêu tả.

\* Về hình dáng:

- Người bạn đó nam hay nữ, cao hay thấp, mập hay ốm;

- Mái tóc để dài hay cắt ngắn, thưa hay dày;

- Gương mặt, đôi mắt, nước da tạo cảm giác hiền hậu, trung thực, thẳng thắn… nụ cười cởi mở, chân tình;

\* Về tính nết:

- Học sinh giỏi từ lớp một đến lớp sáu, chuyên cần sáng tạo trong học tập; thường chú ý nghe thầy cô giảng bài, phát biểu xây dựng bài; làm bài tập đầy đủ; hay giúp đỡ bạn trong học tập, nhất là các bạn học còn yếu; tình cảm chan hoà với mọi người, được mọi người quý mến;

- Tham gia tốt các hoạt động ở trường; ở nhà siêng năng, chăm chỉ học tập, làm việc giúp đỡ cha mẹ;

- Lễ phép kính trọng cha mẹ, thầy cô, mọi người; nhiều gia đình, bạn bè lấy làm gương để giáo dục con em của họ;

**c/ Kết bài:**

- Nêu cảm nghĩ của em đối với tính nết tốt của bạn;

- Tính nết tốt của bạn đã có tác dụng như thế nào đối với em;